

Số: 46/TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
Một số nội dung liên quan đến tuyển dụng nhân sự năm 2023

Thực hiện Thông báo số 16/TB - HVPNVN ngày 10/02/2023 về tuyển dụng nhân sự năm 2023;

Trên cơ sở kết quả rà soát hồ sơ dự tuyển;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng tuyển dụng ngày 31/3/2023;

Hội đồng tuyển dụng Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo một số nội dung về tuyển dụng nhân sự như sau:

1. Danh sách người tham dự kỳ thi

- Tổng số ứng viên dự thi: 38

- Tổng số vị trí việc làm có ứng viên tuyển dụng: 18

Chi tiết danh sách người tham dự kỳ thi theo phụ lục đính kèm.

2. Nội dung, hình thức, thời gian làm bài thi

2.1 Đối với các vị trí việc làm giảng viên

a. *Trước khi dự thi:* ứng viên chuẩn bị 03 giáo án (theo mẫu Học viện cung cấp) và slides bài giảng kèm theo; mỗi giáo án dành cho giảng dạy 1 giờ tín chỉ trên lớp (50 phút) thuộc các chương khác nhau trong 1 học phần hoặc thuộc nhiều học phần khác nhau; nội dung của giáo án phải tuân thủ theo đề cương chi tiết học phần của Học viện Phụ nữ Việt Nam (Do Học viện cung cấp); nộp về Học viện trước 02 ngày tính đến thời điểm thi bằng bản in hoặc file điện tử, gửi đến phòng Tổ chức Hành chính hoặc theo địa chỉ email: phongtchc@vwa.edu.vn

Danh sách học phần/ môn học của từng ngành sau đây:

+ *Giảng viên Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:* Tổng quan du lịch, Quản trị điểm đến, Điểm tuyến du lịch Việt Nam, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh lữ hành, Nghiệp vụ khách sạn, Phong tục tập quán lễ hội truyền thống, Quản trị kinh doanh khách sạn, Di tích lịch sử Văn hoá Việt Nam, Địa lý du lịch.

+ *Giảng viên Kinh tế & Tài chính:* Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Quản trị Tài chính doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Tài chính quốc tế.

+ *Giảng viên Marketing và thương mại điện tử:* Quản trị chuỗi cung ứng, Marketing xã hội, Quản trị Marketing, Kinh doanh điện tử, Kỹ năng bán hàng hiện đại, Kỹ năng lãnh đạo.

+ *Giảng viên ngành Luật:* Luật dân sự, Luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Pháp luật về bình đẳng giới, Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế.

+ *Giảng viên ngành Luật kinh tế*: Luật doanh nghiệp, Luật đất đai, Luật đầu tư, Luật thương mại, Luật ngân hàng, Luật sở hữu trí tuệ; Luật lao động.

+ *Giảng viên ngành Báo chí truyền thông*: Nhập môn truyền thông đa phương tiện, Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông, Kịch bản truyền thông, Biên tập tác phẩm báo chí, Kỹ năng khai thác thông tin, Kỹ năng viết cho truyền thông.

+ *Giảng viên Tâm lý học*: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học phát triển, Hành vi con người và môi trường xã hội, Chẩn đoán tâm lý, Tâm lý học nhân cách, Tâm lý học lâm sàng, Tâm lý học gia đình, Tâm lý học giới, Tham vấn tâm lý.

+ *Giảng viên Công tác xã hội*: Nhập môn công tác xã hội, Chính sách xã hội, Lý thuyết công tác xã hội, Quản trị công tác xã hội, Công tác xã hội cá nhân, Phát triển cộng đồng.

+ *Giảng viên Công nghệ thông tin*: Lập trình C++, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Nhập môn cơ sở dữ liệu, Nhập môn mạng máy tính, Tương tác người máy, Ngôn ngữ mô hình hóa UML, Lập trình hướng đối tượng, Lập trình hệ thống nhúng, Phân tích dữ liệu lớn, An toàn và bảo mật thông tin.

+ *Giảng viên xã hội học (Làm việc tại TPHCM)*: XHH đại cương, Phương pháp nghiên cứu trong CTXH ; An sinh xã hội, Chính sách xã hội.

+ *Giảng viên bồi dưỡng (làm việc tại TPHCM)*: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội giai đoạn 2022-2027 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1283/QĐ-ĐCT ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam)

Lưu ý: đối với người có học vị tiến sĩ có thể thay thế việc thực hành giảng bằng việc trình bày, bảo vệ 1 đề xuất nghiên cứu khoa học về 1 chủ đề liên quan đến ngành đào tạo của Học viện gắn với vị trí dự tuyển. Ứng viên phải chuẩn bị 2 thuyết minh nghiên cứu khoa học chi tiết, theo chuẩn khoa học và các yêu cầu tối thiểu đối với một thuyết minh nghiên cứu cấp cơ sở.

b. Tại thời điểm thi:

- Thực hành giảng dạy: 1 giờ tín chỉ (50 phút) trước Hội đồng đánh giá. Đồng thời, trả lời câu hỏi của thành viên Hội đồng. Nội dung giảng sẽ được Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn, quyết định tại thời điểm thực hành theo giáo án đã nộp.

- Phòng vấn trực tiếp của Ban Giám đốc Học viện (điểm điều kiện).

2.2 Đối với vị trí các công việc khác

a. Tại thời điểm thi:

- Thi viết chuyên ngành về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí tuyển dụng trong thời gian 120 phút hoặc 150 phút dưới các hình thức tự luận, trắc nghiệm, bán trắc nghiệm và xử lý tình huống.

- Phòng vấn trực tiếp của Ban Giám đốc Học viện (điểm điều kiện).

b. Nội dung thi:

Ứng viên nghiên cứu, ôn tập các nội dung theo từng vị trí cụ thể sau:

+ *Chuyên viên Chuyên trách Đoàn thanh niên*: Tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên Học viện; Điều lệ, chương trình hoạt động, phong trào của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Kỹ năng lập kế hoạch, tổng hợp và xây dựng báo cáo; Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trực tiếp; kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn

trong trường học; kỹ năng tổ chức, điều hành các mô hình hoạt động của đoàn viên, thanh niên

+ *Chuyên viên công tác sinh viên*: Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy chế công tác sinh viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam; Các chính sách, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến công tác học sinh sinh viên; công tác cố vấn học tập cho sinh viên; Kỹ năng lập kế hoạch, tổng hợp và xây dựng báo cáo, sử dụng phần mềm tin học văn phòng; Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trực tiếp.

+ *Chuyên viên Hợp tác quốc tế*: Các chính sách, luật pháp của Việt Nam về hợp tác, liên kết quốc tế trong giáo dục đại học; các nghiệp vụ viết thư chính thức, email, viết đề xuất hợp tác hoặc xin tài trợ; đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh (kết hợp vào bài thi viết); Hiểu biết về thực trạng, xu hướng hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học.

+ *Chuyên viên Tư vấn pháp luật*: Quy định của pháp luật về Trung tâm tư vấn pháp luật; về tư vấn pháp luật; về người tư vấn pháp luật; lĩnh vực tư vấn pháp luật; loại tư vấn pháp luật; kỹ năng tư vấn pháp luật; tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý; đại diện trong và ngoài tổ tụng; xử lý tình huống tư vấn.

+ *Chuyên viên tuyển sinh*: Chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện về công tác xác định chỉ tiêu tuyển sinh và công tác tuyển sinh đại học (các hệ); Các kiến thức, nghiệp vụ tuyển sinh; Xử lý 1 số tình huống cụ thể.

+ *Chuyên viên quản lý đào tạo*: Các văn bản pháp luật hiện hành, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện về giáo dục đại học, sau đại học; tổ chức đào tạo, đánh giá, công nhận tốt nghiệp; quản lý văn bằng, chứng chỉ; Xử lý các sự cố, tình huống trong quản lý đào tạo.

+ *Kế toán viên*: Pháp luật về kế toán; các nguyên lý kế toán, nghiệp vụ kế toán cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ *Trợ lý khoa Truyền thông Đa phương tiện; khoa Quản trị kinh doanh; Viện Công nghệ thông tin*: Các nghiệp vụ hành chính văn phòng trong nhà trường; xây dựng báo cáo công việc, kế hoạch hoạt động, kỹ năng giao tiếp.

3. Xác định người trúng tuyển

a) *Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:*

- Tham dự đầy đủ các bài thi theo quy định
- Đối với môn thi tính điểm: Thực hành giảng/bảo vệ đề xuất nghiên cứu phải đạt từ 60/100 điểm trở lên; bài thi chuyên ngành phải đạt từ 50/100 điểm trở lên
- Đối với môn thi điều kiện: Phỏng vấn đạt từ 25/50 điểm trở lên
- Điểm ưu tiên: Người có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư (đối với vị trí tuyển dụng từ Tiến sĩ), cộng 10 điểm; Người có học hàm Phó giáo sư, Giáo sư, học vị Tiến sĩ, (đối với vị trí tuyển dụng từ thạc sĩ), cộng 10 điểm; Người có bằng Thạc sĩ đúng chuyên ngành trở lên (đối với vị trí tuyển dụng từ cử nhân) cộng 5 điểm; Người có kinh nghiệm giảng dạy, công tác đủ 12 tháng (có minh chứng gửi kèm) theo đúng yêu cầu trong thông báo, cộng 5 điểm; Người có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS từ 7.5 trở lên, cộng 5 điểm; sinh viên HVPNVN tốt nghiệp loại khá trở lên cộng 5 điểm.

b) *Xác định điểm trúng tuyển:*

- Ứng viên có kết quả bài thi tính điểm cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí tuyển dụng.
- Trường hợp có từ 2 người trở lên có kết quả bài thi tính điểm cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả bài thi tính điểm cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Học viện quyết định người trúng tuyển.

4. Lịch thi

- **Thời gian:** Ngày 21/4/2023 - 22/4/2023: Tất cả các thí sinh có lịch thi tập hợp tại phòng 203 Nhà A2 vào lúc 8h00 (buổi sáng) và 13h30 (buổi chiều). Lịch thi cụ thể cho các vị trí, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau.

Hội đồng tuyển dụng thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Website Học viện, email các thí sinh;
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban thanh tra Nhân dân Học viện;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



*Trần Quang Tiến

Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam



DANH SÁCH
Thí sinh tham dự kỳ thi tuyển nhân sự 2023
Học viện Phụ nữ Việt Nam

1. Giảng viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Lê Anh Hoà	1976	Nghệ An	
2.	Lê Thị Nguyên	1979	Hải Dương	
3.	Nguyễn Thị Huyền Vân	1986	Hà Nội	

2. Giảng viên Kinh tế và Tài chính

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Anh	1996	Hà Nội	
2.	Trương Minh Huyền	1977	Hà Nội	
3.	Đặng Thị Liên	1980	Ninh Bình	
4.	Quách Thị Ngân	1987	Hà Nội	

3. Giảng viên khoa Luật

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Phạm Thị Huyền	1991	Thái Nguyên	
2.	Phạm Thị Mỹ Linh	1994	Lào Cai	
3.	Nguyễn Đức Thái	1997	Hà Nội	
4.	Trần Thị Thu Thảo	1991	Tuyên Quang	
5.	Hoàng Văn Thiện	1996	Nghệ An	

4. Giảng viên Marketing và thương mại điện tử

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Duyên	1990	Bắc Giang	
2.	Nguyễn Nhật Nam	1986	Thái Bình	

5. Giảng viên Báo chí Truyền thông

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Đặng Thị Huyền Linh	1998	Nghệ An	

6. Giảng viên tâm lý

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Đặng Thị Thiên Ái	1988	Huế	
2.	Trần Thị Thu Hằng	1980	Nam Định	

7. Giảng viên Công tác xã hội

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Bùi Thanh Bình	1978	Thái Bình	

8. Giảng viên Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Bùi Thị Cẩm Dương	1987	Hà Nội	

9. Giảng viên xã hội học (làm việc tại TPHCM)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Dương Hiền Hạnh	1972	Trà Vinh	
2.	Nguyễn Phương Thảo	1992	Đồng Nai	

10. Giảng viên bồi dưỡng (làm việc tại TPHCM)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Trần Minh Trí	1982	Quảng Ngãi	

11. Chuyên viên chuyên trách Đoàn thanh niên

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Lương Thị Minh Huệ	1998	Cao Bằng	
2.	Nguyễn Anh Sơn	2000	Nam Định	

12. Chuyên viên Công tác sinh viên

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Trần Đức Hải	2000	Thái Bình	
2.	Phạm Đỗ Quyên	1990	Hà Nội	
3.	Đặng Thị Ngọc Thảo	2000	Quảng Ngãi	

13. Chuyên viên Hợp tác Quốc tế

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Nguyễn Lê Hà Châu	1999	Hà Nội	
2.	Đinh Thị thanh Huyền	1991	Hà Nội	

14. Chuyên viên Tư vấn pháp luật

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Lê Ngọc Hồng	1997	Điện Biên	

15. Chuyên viên Tuyển sinh

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Nguyễn Anh Tuấn	1993	Hà Nội	

16. Chuyên viên Quản lý đào tạo

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Phạm Thái Hiệp	1984	Nam Định	

2.	Nguyễn Minh Lập	1989	Nam Định	
3.	Nguyễn Thuỳ Linh	1987	Thanh Hoá	

17. Kế toán viên

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thu Hiền	1984	Hà Nội	
2.	Nguyễn Minh Phương	1984	Hà Nội	

18. Trợ lý các Khoa, Viện

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Vị trí
1.	Trịnh Thị Khánh Linh	2001	Quảng Ninh	Khoa Quản trị Kinh doanh
2.	Bùi Thị Ánh Mai	2001	Bắc Ninh	Viện Công nghệ thông tin

